

Đánh giá hiệu quả thực hiện mô hình dạy học cả ngày ở một số trường trung học cơ sở ở Hà Nội

Đỗ Thị Thu Hằng*, Trần Thị Bích Liễu

Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 26 tháng 5 năm 2016

Chỉnh sửa ngày 08 tháng 9 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 03 năm 2017

Tóm tắt: Một trường học hiệu quả được đánh giá bằng 7 tiêu chí: (1) Viễn cảnh, sứ mạng của nhà trường rõ ràng; (2) Thành tích học tập của học sinh (HS) thường xuyên được nâng cao; (3) Năng lực của lãnh đạo nhà trường liên tục được cải thiện; (4) Năng lực của giáo viên và nhân viên thường xuyên được cải tiến; (5) Môi trường và điều kiện dạy học, giáo dục được cải thiện tốt; (6) Nhà trường và các lực lượng liên quan có mối liên hệ hợp tác chặt chẽ, tích cực trong việc giáo dục HS; (7) Nhà trường thường xuyên giám sát và đánh giá sự tiến bộ của HS. Trường học dạy học cả ngày (FDS) được xem là một mô hình trường học hiệu quả. Ở Hà Nội, các trường thực hiện mô hình FDS mang tính đặc trưng riêng của Hà Nội. Dựa trên 7 tiêu chí này và các đặc trưng FDS của Hà Nội, 6 trường THCS thực hiện mô hình FDS đã được đánh giá để xác định hiệu quả và tính đặc trưng của mô hình, từ đó đưa ra các đề xuất giúp các trường THCS ở Hà Nội nâng cao hiệu quả thực hiện FDS. Kết quả đánh giá cho thấy, các trường đạt một phần các tiêu chí hiệu quả và thể hiện được một số đặc trưng của Hà Nội. Tuy nhiên, điều kiện thực hiện mô hình FDS còn rất nhiều khó khăn, đòi hỏi phải có các biện pháp tháo gỡ để phát huy tối đa hiệu quả của mô hình và thể hiện rõ hơn các đặc trưng của Hà Nội.

Từ khóa: Mô hình dạy học cả ngày (FDS); hiệu quả; tiêu chí trường học hiệu quả; phát triển năng lực; đặc trưng Hà Nội.

1. Đặt vấn đề

Dạy học cả ngày là mô hình dạy học mới, được thực hiện ở nhiều nước trên thế giới. Ở Việt Nam, từ năm 2000, chủ trương dạy học cả ngày đã được Bộ giáo dục và Đào tạo đề xuất, khuyến khích triển khai tại bậc học tiểu học và THCS. Bộ GD&ĐT đã có nhiều văn bản chỉ đạo liên quan đến việc dạy học cả ngày như là một mô hình nhằm phát triển toàn diện năng lực cho HS giúp các em phát triển tối đa tiềm năng của bản thân. Hà Nội là nơi có nhiều trường học thực hiện mô hình này. Với các đặc trưng văn hóa, kinh tế và giáo dục của Thủ đô, mô hình

FDS của các trường học Hà Nội có các đặc trưng riêng của mình. Bài viết này giới thiệu các tiêu chí của một trường dạy học cả ngày hiệu quả mang tính đặc trưng của Hà Nội và một số kết quả đánh giá thực trạng mô hình này theo các tiêu chí đã được xác định tại 4 trường THCS nội thành và 2 trường ngoại thành của Hà Nội trong gian đoạn hiện nay.

2. Một số vấn đề lí luận

2.1. Mô hình dạy học cả ngày

Mô hình trường học dạy học cả ngày (FDS - viết tắt từ tiếng Anh: Full Day Schooling) mang các đặc trưng của một mô hình xã hội và có các đặc trưng riêng của mình. Là mô hình xã

* Tác giả liên hệ. ĐT.: 84-942203568.
Email: dohangphuong@gmail.com

hội vì nó có mục tiêu, có cấu trúc mang tính hệ thống và có các chức năng hoạt động được pháp luật quy định. Tính hệ thống của một tổ chức bao gồm các yếu tố: đầu vào, quá trình biến đổi, đầu ra trong mối quan hệ với môi trường nơi tổ chức tồn tại (Nguyễn Hữu Tri, 2013). Là mô hình trường học cả ngày vì học sinh ở lại trường cả ngày từ buổi sáng đến buổi chiều, ăn trưa tại trường, ngoài việc học thì học sinh tham gia nhiều hoạt động giáo dục xen giữa các tiết học và sau các tiết học vào buổi chiều. Việc giáo dục, chăm sóc sức khỏe và cung cấp dinh dưỡng cho HS được thực hiện một cách khoa học. FDS được xem là mô hình để tạo nên một trường học hiệu quả, có chất lượng giáo dục cao. Bởi vì FDS tăng thêm thời lượng học tập của HS tại trường thông qua việc kéo dài ngày học, cho phép việc giảng dạy và học tập được thực hiện cả buổi sáng và buổi chiều. Điều đó cho phép HS có thêm thời gian học tập, củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng và tham gia các hoạt động GD phát triển các năng lực của bản thân (Bộ GD&ĐT, 2010; D'Arcy, 2012).

Các nghiên cứu chỉ ra các đặc điểm của trường học FDS hiệu quả sau đây: (Campbell et al., 1993, p. 40 - 41; Kirk & Jones, 2004; Mayeyer, Van den Bergh và các tác giả khác, 2010; Trần Thị Bích Liễu, 2014).

- Có chiến lược và viễn cảnh phát triển rõ ràng;
- FDS được xây dựng dựa trên các tiêu chí về thời gian HS ở lại trường, học cả buổi sáng và buổi chiều; HS tham gia các hoạt động GD theo sở thích để phát triển năng lực của bản thân một cách phù hợp; HS ở lại trường vào buổi trưa, ăn trưa và tham gia các hoạt động buổi trưa ở trường. Các hoạt động cần thực hiện trong một ngày đảm bảo việc chăm sóc, giáo dục HS trong thời gian các em ở lại trường; hoạt động chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng được đặt ra cao hơn so với các trường học chỉ học 1 buổi hay 2 buổi không có ăn trưa;

- Có chương trình, thời gian biểu các hoạt động dạy học và giáo dục cho việc tổ chức FDS thuận lợi và hiệu quả;

- Cần thêm kinh phí và điều kiện về GV, cơ sở vật chất, phương tiện dạy học để thực hiện các hoạt động cả ngày ở trường như cần có nhà

bếp, có các phương tiện nấu ăn và tổ chức ăn trưa cho HS... Cần có đủ tài chính đảm bảo cho việc chi phí các hoạt động cả ngày (trả thêm lương cho GV, trả tiền dịch vụ...);

- Chế độ làm việc của giáo viên và cán bộ quản lý cao hơn; đòi hỏi họ có hiểu biết cũng như kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học cả ngày;

- Có sự tham gia của cộng đồng vào đời sống NT phục vụ việc tổ chức FDS;

- Môi trường văn hóa, kinh tế và xã hội của địa phương có sự ảnh hưởng đối với việc thực hiện FDS.

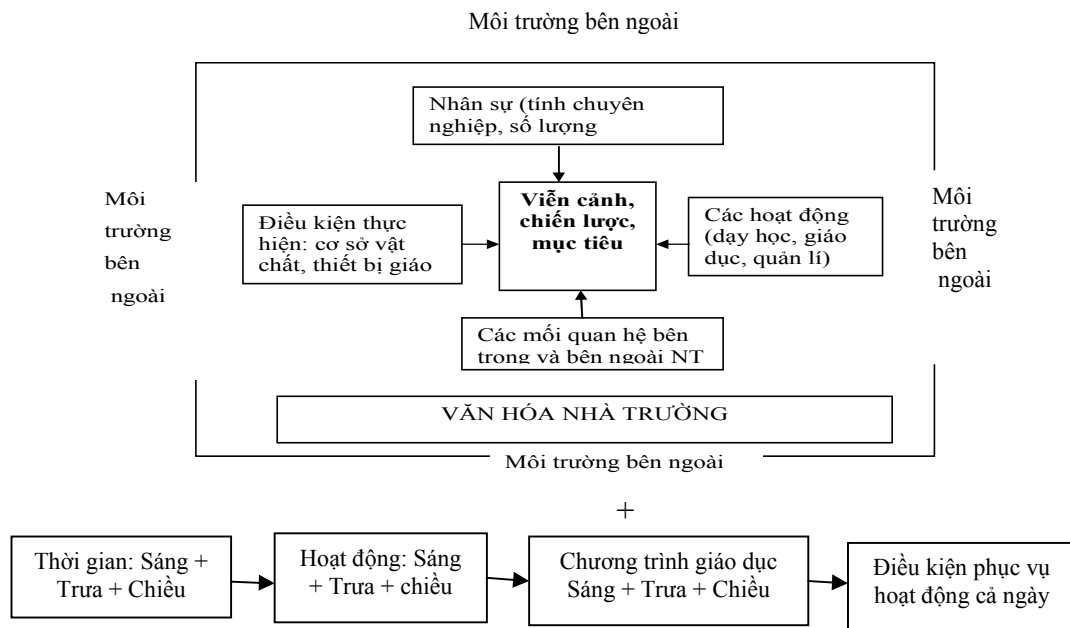
Tóm lại, FDS là một mô hình trường học có các đặc trưng của một mô hình xã hội và có các yêu cầu đặc trưng đối với việc dạy học cả ngày về mặt thời gian; chương trình và các điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục và dinh dưỡng (Sơ đồ 1).

2.2. Mô hình dạy học cả ngày hiệu quả mang tính đặc trưng của Hà Nội

Hiệu quả

Hiệu quả là việc một cá nhân hay tổ chức đạt được mục tiêu đề ra và có các hoạt động đạt chất lượng cao. Kết quả các hoạt động được đánh giá qua các tiêu chí hiệu quả (Campbell et al., 1993, p. 40 - 41; Van den Bergh, H. và các tác giả khác, 2010). Hiệu quả của một trường học được đánh giá bằng các tiêu chí sau: (Kirk, Jones, 2004; Van den Bergh, H. và các tác giả khác, 2010)

- (1) Có viễn cảnh và sứ mệnh rõ ràng;
- (2) Thành tích học tập của HS thường xuyên được nâng cao;
- (3) Năng lực lãnh đạo nhà trường thường xuyên được cải thiện;
- (4) Trình độ chuyên môn của giáo viên và nhân viên thường xuyên được cải biến;
- (5) Môi trường và điều kiện dạy học giáo dục được cải thiện tốt;
- (6) Có mối quan hệ hợp tác tích cực giữa nhà trường với các lực lượng liên quan;
- (7) Thường xuyên giám sát và đánh giá sự tiến bộ của học sinh.



Sơ đồ 1. Mô hình trường học dạy học cả ngày.

Mô hình FDS có hiệu quả đáp ứng các tính chất của một trường học hiệu quả và các đặc tính của dạy học cả ngày về tất cả các khía cạnh: cơ cấu tổ chức của nhà trường (vật chất và nhân lực); nội dung hoạt động (quản lý, dạy học, giáo dục, dinh dưỡng, liên kết cộng đồng); hình thức thực hiện và kết quả dạy học, giáo dục [sức khỏe, đạo đức, trí tuệ (thành tích học tập, phát triển năng lực cá nhân) và thẩm mỹ của học sinh]. Các đặc trưng của một trường học có hiệu quả được thể hiện ở việc cải thiện thành tích học tập và phát triển học sinh; cải thiện năng lực của giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường; cải thiện các điều kiện CSVG và môi trường và làm cho cộng đồng tham gia tích cực vào các hoạt động của nhà trường.

Với các đặc trưng văn hóa, giáo dục, kinh tế và xã hội của Thủ đô, các trường học của Thủ đô có những đặc trưng riêng phản ánh trong các tiết học, các hoạt động giáo dục và dinh dưỡng hằng ngày của học sinh. Các hoạt động này được tổ chức dựa trên các đặc trưng kinh tế-xã hội, văn hóa, lịch sử và khoa học công nghệ của Hà Nội nhằm đạt được mục tiêu giáo dục của Thủ đô (Sơ đồ 2.)



Sơ đồ 2. Mô hình FDS hiệu quả mang tính đặc trưng của Hà Nội (Do nhóm nghiên cứu đề xuất).

3. Đánh giá hiệu quả mô hình dạy học cả ngày một số trường THCS ở Hà Nội

3.1. Mục tiêu

Đánh giá mô hình FDS của nhà trường hiện tại so với mô hình lí thuyết và hiệu quả thực hiện mô hình theo tiêu chí trường học dạy học cả ngày hiệu quả để rút ra những điểm mạnh, điểm yếu của mô hình ở các trường.

3.2. Nội dung, phương pháp đánh giá

TT	Nội dung đánh giá	Đơn vị đo	Phương pháp	Công cụ
1	Viễn cảnh chiến lược	Rõ ràng, đầy đủ theo cấu trúc của kế hoạch chiến lược	Thông tin thứ hạng, điều tra, phỏng vấn lãnh đạo và giáo viên	Bản kế hoạch chiến lược, phiếu điều tra, phỏng vấn
2	Thành tích học tập của HS	Được nâng cao	Điều tra, phỏng vấn, thông tin thứ hạng	Phiếu điều tra, phỏng vấn, bảng thành tích học tập của HS.
3	Năng lực lãnh đạo nhà trường	Được nâng cao	Điều tra, phỏng vấn, thông tin thứ hạng	Các kế hoạch phát triển giáo dục, các báo cáo tổng kết năm học, phiếu điều tra, phỏng vấn.
4	Trình độ chuyên môn của giáo viên và nhân viên	Được nâng cao	Điều tra, phỏng vấn, thông tin thứ hạng	Sổ sinh hoạt chuyên môn, các chuyên đề bồi dưỡng, bài soạn, giờ dạy, phiếu điều tra, phỏng vấn.
5	Môi trường và điều kiện dạy học giáo dục, chăm sóc dinh dưỡng; các hoạt động dạy học và giáo dục	Được cải thiện tốt, có chất lượng và mang đặc trưng của Hà Nội	Quan sát	Phiếu quan sát, ảnh chụp, videoclip.
6	Mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường với các lực lượng liên quan	Tích cực	Điều tra, phỏng vấn	Phiếu điều tra, phỏng vấn.
7	Giám sát và đánh giá sự tiến bộ của học sinh	Thường xuyên, bằng nhiều hình thức	Điều tra, phỏng vấn.	Phiếu điều tra, phỏng vấn.
8	Nhu cầu dạy học cả ngày (không phân tích trong bài viết này)	Có/không có	Điều tra, phỏng vấn	Phiếu điều tra, phỏng vấn.

Mẫu điều tra, phỏng vấn

	Đối tượng	Số lượng (người)
1	Điều tra giáo viên, lãnh đạo nhà trường	180
2	Điều tra học sinh	600
3	Điều tra phụ huynh	600
4	Điều tra, phỏng vấn nhân viên thư viện, GV đoàn đội	12
5	Phỏng vấn	6 kế toán + 4 nhân viên bếp + 6 lãnh đạo + 16 GV + 25 cha mẹ HS.

Phân tích thông tin khảo sát, phỏng vấn

Bài viết sử dụng phần mềm SPSS xử lý kết quả và sử dụng các kết quả điều tra để làm minh chứng trong các đánh giá nhận định về chất lượng học tập giáo dục học sinh của các trường. Các thông tin phỏng vấn được ghi chép, phân tích, xem xét những ý kiến chung và các ý

kiến đặc thù để làm minh chứng cho các nhận định, đánh giá.

Quan sát giờ dạy và các hoạt động

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành dự 10 tiết học của các trường, ghi chép các hoạt động của học sinh, giáo viên vào mẫu quan sát giờ học. (2 giờ toán tại lớp 7,8; 01 giờ Anh văn lớp 7; 02

giờ học ở thư viện lớp 6, 7; 02 giờ sinh vật lớp 6,7; 01 giờ học chuyên đề của hoạt động ngoài giờ lên lớp lớp 8; 02 giờ văn lớp 7, 9).

Mẫu quan sát giờ học gồm các phần thông tin chung về giáo viên, mục tiêu của bài học/tiết học tập trung vào các kiến thức, kỹ năng cần cung cấp và phát triển cho học sinh, trong đó chú trọng đánh giá các kỹ năng khám phá, tưởng tượng, tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề sáng tạo... ghi chép các phương pháp dạy học giáo viên đã tiến hành; tiến trình thực hiện bài học, việc quản lý thời gian ở từng hoạt động và kết quả mong muốn đạt được đối với học sinh. Tiêu chí đánh giá giờ dạy tập trung vào việc giáo viên đã phát triển các kiến thức, kỹ năng môn học, các năng lực khám phá tìm hiểu; năng lực tưởng tượng và sáng tạo cho học sinh như thế nào.

Cùng với quan sát các giờ dạy các hoạt động liên quan kết nối với các giờ dạy cũng được nhóm nghiên cứu quan sát. Các hoạt động được quan sát gồm: Hoạt động chào cờ vào các sáng thứ 2; Hoạt động thư viện; Hoạt động sinh hoạt lớp; Hoạt động giờ chơi và giờ thể dục ở sân trường; Hoạt động ban trưa; Hoạt động chiều; Quan sát điều kiện tổ chức các hoạt động. Các hoạt động được ghi chép và ghi hình từ đó phân tích đưa ra các đánh giá, các nhận định về chất lượng, ưu nhược điểm của các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động.

Các quan sát được ghi chép vào phiếu quan sát và được ghi lại hình ảnh, sau đó sử dụng tiêu chí đánh giá để phân tích và đánh giá chất lượng các giờ dạy theo các nội dung đã được xác định.

Quan sát cơ sở vật chất và môi trường nhà trường

Quan sát cơ sở vật chất, thiết bị trường học và môi trường giáo dục: phòng học, phòng làm việc, bếp, sân chơi, các phòng chức năng sau đó so sánh đối chiếu với điều kiện quy định về CSVC, phương tiện và thiết bị dạy học, giáo dục trong điều lệ trường THCS và với điều kiện lý thuyết được xây dựng trong mô hình.

Phân tích thông tin thứ hạng

Nhóm nghiên cứu tiến hành phân tích thông tin từ các kế hoạch năm học của nhà trường, kế

hoạch tổ chuyên môn và các bài soạn của giáo viên, các báo cáo tổng kết năm học, xem xét mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu mà các trường, các tổ chuyên môn đề ra và các biện pháp thực hiện; đánh giá về nguyên nhân đạt được hay chưa đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu; so sánh với chất lượng thực hiện các hoạt động trên thực tế và yêu cầu về tổ chức kết nối giờ học và các hoạt động ngoài giờ lên lớp đối với các trường học dạy học cả ngày từ đó đánh giá các kết quả, các ưu điểm và hạn chế về chất lượng giáo dục của các trường THCS được nghiên cứu. Các bài soạn của giáo viên được đối chiếu với một số các tiêu chí đánh giá giờ dạy như về mục tiêu và các phương pháp, công cụ sẽ sử dụng trong giờ học và các văn bản hướng dẫn của phòng giáo dục thực hiện kế hoạch dạy học, kiểm tra đánh giá môn học, một số kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp. Các kế hoạch và báo cáo về thực hiện hoạt động ngoài giờ lên lớp cũng được xem xét, phân tích để làm rõ thực trạng tổ chức HĐNGLL và mối quan hệ với các giờ học trong một ngày.

4. Kết quả nghiên cứu và bình luận

4.1. Đánh giá hiệu quả của mô hình dạy học cả ngày

Đối chiếu với các tiêu chí đánh giá nhà trường FDS hiệu quả, các trường tham gia khảo sát có 5 ưu điểm như sau:

(1) Viễn cảnh và chiến lược

Một số trường đã có viễn cảnh và chiến lược khá rõ ràng. Trong 6 trường thực hiện nghiên cứu, trường THCS B đã có kế hoạch chiến lược của trường có đủ cấu trúc về viễn cảnh, mục tiêu và kế hoạch hành động. Điều này giúp nhà trường xác định được hướng đích phát triển của mình.

(2) Chất lượng giáo dục HS tốt hơn so với trước đây khi chưa thực hiện FDS

Đánh giá về những thay đổi học sinh từ khi thực hiện FDS so với khi dạy học 1 buổi trong bảng 1 và bảng 2. Các đánh giá cán bộ quản lý

và giáo viên có sự tương đồng giữa ý kiến của GV và CBQL, cho thấy những khác biệt giữa chất lượng và thành tích của học sinh trước và sau khi thực hiện FDS: 48% CBQL và 50% GV cho rằng thành tích của HS tốt hơn nhiều và tốt hơn ở tất cả các lĩnh vực; 72% CBQL và 70 đến 75% GV cho rằng HS có sự tiến bộ ở cả 3 mức tốt hơn nhiều, tốt hơn và khá hơn. Các đánh giá cụ thể của GV ở từng môn học và của GV chủ nhiệm cho thấy, HS thích thú hơn trong việc đến trường, khả năng toán, tiếng Việt hay kỹ năng giao tiếp có nhiều thay đổi theo chiều hướng tích cực. Đặc biệt, HS có hứng thú tăng mạnh trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp. (Bảng 1).

Bảng 1. Đánh giá của giáo viên về thay đổi của học sinh khi thực hiện FDS

Hạng mục	Tăng (%)
Sự thích thú đến trường của học sinh	33.9
Khả năng Toán của học sinh	37.6
Khả năng tiếng Việt của học sinh	43.1
Khả năng giao tiếp của học sinh	61.5
Quan tâm và hứng thú của học sinh đối với hoạt động ngoài giờ lên lớp	65.0

Phỏng vấn học sinh, cha mẹ HS, giáo viên và lãnh đạo nhà trường đều cho rằng dạy học cả ngày tốt hơn so với học 1 buổi hoặc 2 buổi/ngày vì một số lý do:

+ Tất cả các ý kiến đều cho rằng HS ở lại trường ăn trưa đảm bảo sức khỏe và được GV kiểm soát việc học tập cũng như hành vi của các em tốt hơn;

+ HS cho rằng nhờ ở lại trường cả ngày các em có điều kiện học nhóm, học hỏi bạn bè và thầy cô nên thích thú với việc học tập hơn và giải quyết được các thắc mắc về những vấn đề khó trong bài học thông qua việc chia sẻ với các bạn học khác và nhờ có GV giải đáp.

+ HS và GV cho rằng các em có nhiều hoạt động tập thể hơn nên gắn bó bạn bè, thầy cô hơn.

+ Lãnh đạo nhà trường cho rằng GV có điều kiện hiểu HS hơn và có thời gian giúp đỡ các em hơn.

+ Cha mẹ học sinh cho biết họ yên tâm hơn khi con cái ở trường được GV chăm sóc, về nhà

các em ngoan hơn, học tập tích cực hơn, mạnh dạn, tự tin hơn.

Hiệu quả của dạy học cả ngày đối với chất lượng học tập của HS còn được thể hiện qua quan sát HS trong các tiết học và qua số liệu tổng kết hàng năm của nhà trường. Số liệu thống kê của huyện Thanh Trì cho thấy có 74.8% HS học cả ngày ăn trưa đạt học lực loại giỏi so với 52% HS học hai buổi (Bảng 2).

Bảng 2. Thành tích học tập của HS tại 4 trường dạy hai buổi có tổ chức ăn trưa của huyện Thanh Trì

Bảng 2. Thành tích học tập của HS tại 4 trường dạy hai buổi có tổ chức ăn trưa của huyện Thanh Trì

Xếp loại học lực	Tổng số HS	HS ăn trưa	HS không ăn trưa
+ Giỏi	2013	591(74.8%)	1422(52%)
+ Khá	1067	150 (19,1%)	917 (35,4%)
+ TB	424	48 (6,0%)	376 (13,7%)
+ Yếu	27	1 (0,1%)	26 (0,9%)
Tổng	3.531	790	2.741

Chất lượng giáo dục của HS ở các trường được khảo sát tương đối cao: trên 80% số lượng học sinh được xếp loại khá và giỏi, gần 100% HS được đánh giá HS xếp loại tốt và khá trong đó chủ yếu là loại tốt. Các trường đều có mục tiêu nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức cho các em, và có tiếp cận với yêu cầu mới về mục tiêu phát triển năng lực và phát triển toàn diện cho các em. Các hoạt động ngoài giờ học đã được chú trọng và tổ chức nhiều hơn mặc dù so với yêu cầu tổ chức cân đối dạy học và tổ chức các hoạt động trong một ngày, một năm là còn khá hạn chế. Các em được hoạt động nhiều hơn, có các kỹ năng làm việc tập thể, nhóm, có sự gắn bó yêu thương nhau, hình thành được lòng nhân ái qua các hoạt động từ thiện, giúp đỡ bạn gặp khó khăn. Nhiều học sinh mạnh dạn, tự tin hơn, có các kỹ năng trình bày, giao tiếp tốt.

Thành tích học tập của học sinh được nâng cao bởi vì, lãnh đạo và giáo viên trong nhà trường đã nhận thức và kịp thời đổi mới các

hoạt động giáo dục trong nhà trường theo hướng đổi mới của Bộ GD&ĐT đề ra. Các trường liên tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tăng cường các kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn cho các em. Bên cạnh đó một số trường đã đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh. GV ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học nhiều hơn. GV có các biện pháp để giảm tỉ lệ học sinh yếu kém và học sinh bỏ học. Các hoạt động đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cũng được thực hiện. Các trường thử nghiệm dạy học theo chủ đề, dạy học tích hợp liên môn, mời giáo viên tự nghiên cứu và có kế hoạch áp dụng trong môn của mình. Các trường triển khai các hoạt động bằng nhiều giải pháp, phối kết hợp giữa nhà trường - địa phương - cha mẹ học sinh - học sinh. Lãnh đạo nhà trường luôn có kế hoạch và có kiểm tra đánh giá kết quả triển khai các hoạt động. Ngoài ra còn có sự đồng bộ trong chỉ đạo và triển khai các đổi mới giáo dục từ Sở GD, Phòng GD và nhà trường.

Tuy nhiên không thể so sánh thành tích học tập thông qua điểm số của HS vì mặc dù thành tích học tập của HS có ăn trưa, học cả ngày cao hơn thành tích học sinh học hai buổi không ăn trưa thì trên thực tế thành tích học tập của các em còn bị tác động bởi một số yếu tố. HS có ở lại ăn trưa phần lớn là HS của các gia đình có điều kiện kinh tế, phụ huynh có thời gian chăm sóc con cái nhiều hơn và tốt hơn. Điều đáng chú ý là dù có ở lại ăn trưa và học cả ngày nhưng tính chất tổ chức hoạt động dạy học và hoạt động ngoài giờ học của các trường chưa đúng với yêu cầu của dạy học cả ngày nên cũng khó để kết luận ảnh hưởng của dạy học cả ngày với chất lượng và thành tích học tập của HS. Việc tổ chức FDS mới chỉ thực hiện được ở một tỉ lệ nhỏ HS (chỉ có trường C đạt 69% và trường A đạt 70% HS học cả ngày, còn đại đa số trường chỉ có 19% đến 57% HS được học cả ngày).

Các trường còn ít chú ý các hoạt động ngoài giờ học và vẫn chủ yếu tập trung vào các môn văn hóa. Một số nhỏ HS còn đạt thành tích học tập và rèn luyện đạo đức ở mức yếu. Theo đánh giá của lãnh đạo nhà trường, lí do dẫn đến các hạn chế này là do từ cả hai phía GV và HS cũng như do tác động của môi trường gia đình và môi trường xung quanh. Họ cho rằng vẫn còn một vài giáo viên bộ môn chưa ý thức đúng về nhiệm vụ giáo dục nhất là giáo dục đạo đức học sinh của mình mà chỉ thuần túy chú tâm tới truyền đạt kiến thức, chưa bắt kịp tâm sinh lí học sinh; một số hoạt động chưa mang tính giáo dục cao còn nặng về phong trào; có một số học sinh có những hoàn cảnh éo le khiến cho sự kết hợp trong giáo dục đạo đức có nhiều khó khăn; các biện pháp GDHS vẫn nặng về răn đe.

Năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý nhà trường và năng lực chuyên môn của GV được nâng cao. Số liệu thống kê cho thấy, các trường đã có một đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý và giáo viên cũng như nhân viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, thường xuyên được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng. Đội ngũ giáo viên nỗ lực, nhiệt tình với công tác, có ý thức trau dồi chuyên môn, có tinh thần đoàn kết, nhất trí cao trong công tác, trình độ chuyên môn được nâng cao. Ý kiến đánh giá của GV và cán bộ lãnh đạo nhà trường về năng lực của GV ở mức tốt hơn nhiều, tốt hơn và khá hơn là 75%.

Năng lực đội ngũ quản lý và giáo viên được nâng cao vì họ thường xuyên được bồi dưỡng để nâng cao tay nghề. Lãnh đạo trường THCS B cho biết, trường đã nhiều lần tổ chức thảo luận chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh ở các khối/lớp qua các buổi sinh hoạt chuyên môn để soạn giảng có chất lượng. Các giáo viên chú trọng từ khâu thiết kế giáo án, xác định kiến thức, thái độ hành vi của học sinh để xây dựng bài dạy phù hợp. Các trường có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên thường xuyên.

Cải thiện môi trường dạy học, giáo dục. Các trường đã tạo được môi trường giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo được bầu không khí cởi mở, khuyến khích học sinh học tập, cải thiện các phương tiện dạy học và giáo dục (Bảng 3 & 4).

Bảng 3. Đánh giá môi trường học của các giờ học đã được quan sát

Đối với giáo viên	Đánh giá
1. Có thái độ thân thiện với HS	Có - trong hầu hết quá trình dạy học
2. Cho phép HS được sai và sửa lỗi sai	Có - trong hầu hết quá trình dạy học: học sinh tự phát hiện lỗi của nhau hoặc cô giáo gợi ý, học sinh phát hiện và tự điều chỉnh hoặc giáo viên gợi ý điều chỉnh.
3. Khuyến khích HS biểu đạt ý kiến	Có - trong hầu hết quá trình dạy học nhưng chưa đều, còn tập trung vào một số học sinh tích cực, có năng lực, đặc biệt ở các lớp học có đông học sinh.
4. Cho HS cơ hội chia sẻ ý kiến	Thỉnh thoảng
5. Phản ứng tích cực với ý kiến của HS	Luôn luôn. GV luôn luôn động viên, khen học sinh hoặc nếu các em trả lời chưa đúng thì gợi ý để các em hiểu được cái sai và cùng sửa chữa.
6. Đối xử bình đẳng với HS	Có - trong hầu hết quá trình dạy học
7. Có thái độ tiêu cực đối với HS	Chưa bao giờ
8. Tạo động lực học tập cho HS, gây hứng thú cho HS trong dạy học	Có - trong hầu hết quá trình dạy học nhưng đang chủ yếu tập trung vào một số HS
9. Tạo được một không gian học thân thiện	Có - trong hầu hết quá trình dạy học
10. Khuyến khích HS đặt câu hỏi	Hiếm khi

Bảng 4. Tổng hợp kết quả điều tra ý kiến của CBQL và GV về việc cải thiện phương tiện dạy học

Hạng mục	Tốt hơn nhiều (%)	Tốt hơn (%)	Khá hơn (%)	Như cũ (%)	Tệ hơn (%)
Thiết bị, phương tiện dạy học	4.6	42.2	23.9	23.9	0

Như vậy, các trường đã tạo dựng được môi trường trong lớp học tích cực, thân thiện hơn, cảnh quan, môi trường của nhà trường và các phương tiện dạy học có sự thay đổi tốt hơn. Trường B là trường trọng điểm của huyện mới được xây dựng 2 năm có đầy đủ diện tích, cơ sở vật chất và phương tiện dạy học, môi trường cảnh quan sư phạm đảm bảo yêu cầu.

Tuy nhiên, quan sát cho thấy, ngoại trừ trường B thì ở các trường còn lại điều kiện cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn như thiếu các phòng chức năng, sân bãi cho các hoạt động ngoài lớp học, thiếu bếp ăn đúng quy cách, thiếu bàn ghế phù hợp cho các hoạt động nhóm... Lãnh đạo nhà trường cho biết, do quy định quá chặt chẽ về mức trần thu chi và các

quy định tài chính của các trường công của UBND TP Hà Nội, nhà trường rất khó để huy động xã hội đóng góp nhằm cải thiện điều kiện dạy học và giáo dục. Các trường học hầu hết được xây dựng trước khi có các ban hành về trường chuẩn quốc gia nên diện tích rất nhỏ hẹp, khó để mở rộng.

(6) Các trường tạo được sự ủng hộ của CMHS và cộng đồng.

Phỏng vấn cho thấy, phần lớn CMHS quan tâm tới việc học của con, nhiệt tình ủng hộ công tác giáo dục con, sẵn sàng đóng góp cho con đi học cả ngày. Mỗi quan hệ cộng đồng nhà trường và cha mẹ HS ở mức khá đến tốt hơn nhiều là 72%; mỗi quan hệ trong nhà trường là 78% và cảnh quan môi trường ở 3 mức đó là

73%. Tuy nhiên có 7.3% GV được phỏng vấn cho rằng mối quan hệ nhà trường cộng đồng thì xấu đi vì CMHS phải có sự đóng góp nhiều hơn cho GD.

4.2. Đánh giá mô hình dạy học cả ngày có tính đặc trưng của Hà Nội

(1) Nội dung chương trình dạy học giáo dục đã chú trọng các đặc điểm văn hóa, lịch sử của Hà Nội.

Các trường THCS ở Hà Nội đều có chương trình giảng dạy và giáo dục về lối ứng xử văn minh thanh lịch của Thủ đô, chiếm thời lượng 30% theo quy định của Bộ GD&ĐT về chương trình giáo dục địa phương do các cơ sở giáo dục tự chọn.

(2) Trang trí của nhà trường chú ý giáo dục HS ý thức về Hà Nội

Đa số các trường đều chú ý trang trí và giáo dục học sinh về ý nghĩa tên của nhà trường, nhất là lịch sử ra đời của nhà trường, chú ý phong cách, văn hóa của Thủ đô trong các hình ảnh trang trí, các bức vẽ của học sinh.

(3) Ẩm thực Hà Nội: HS được ăn các loại thức ăn đặc trưng của Hà Nội như bún chả, bún riêu, phở... Kết quả phỏng vấn các nhân viên nấu bếp cho thấy, các đầu bếp của nhà trường đều có bằng cấp chế biến thực phẩm và nấu ăn và đều là những người am hiểu về văn hóa ẩm thực của Hà Nội.

5. Kết luận và khuyến nghị

Nhìn chung mô hình FDS của các trường được khảo sát đã đáp ứng được một phần các yêu cầu của mô hình FDS về phương diện lý thuyết. Mô hình FDS dù mới chỉ được thực hiện với một tỉ lệ nhỏ học sinh thì bước đầu cũng đã có một số kết quả như đã nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục của học sinh, nâng cao trình độ chuyên môn cho GV và CBQL, chú ý nhiều hơn đến các hoạt động NGLL, trải nghiệm sáng tạo, có sự tham gia của một bộ phận cha mẹ HS vào đời sống của nhà trường; chú ý giáo dục HS về văn hóa ứng xử thanh lịch

của người HN và đưa ẩm thực Thủ đô vào bữa ăn của HS và vào trang trí môi trường của nhà trường. Học sinh ở lại trường cả ngày có ăn trưa đã tạo được niềm tin cho phụ huynh học sinh.

Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục. Vì thế, bài viết xin đưa ra một số khuyến nghị để giúp nâng cao hiệu quả của mô hình FDS ở Hà Nội sau đây:

Thành phố cần có chính sách và có các kế hoạch hành động kèm theo như cách làm của huyện Thanh Trì, đặc biệt cần dành nguồn kinh phí cho việc tu bổ, xây mới CSVC phục vụ bếp ăn, chỗ ăn, các phòng đa chức năng, phòng tập cho HS.

Cần có cơ chế tài chính và nhân sự cho các trường tổ chức dạy học cả ngày để họ có thể huy động nguồn lực (tài lực và vật lực, kinh phí) từ cha mẹ HS, các tổ chức xã hội dễ dàng hơn để có thể trang bị trang thiết bị thêm các thiết bị cho việc tổ chức ăn ngủ tại trường.

Nên chú trọng trường học quy mô nhỏ trong khi Thủ đô chưa có quỹ đất lớn cho sân bãi theo quy định; đầu tư trường quy mô nhỏ sẽ dễ hơn và nhanh chóng đáp ứng yêu cầu của nhà trường hơn.

Bếp ăn cần được xây dựng và xây dựng theo đúng quy chuẩn của bếp một chiều, đảm bảo các điều kiện vệ sinh và an toàn thực phẩm, được trang bị các thiết bị phù hợp.

Thư viện nhà trường cần được trang bị nguồn sách và tài liệu phong phú, đa dạng, phù hợp với các học sinh thuộc khối lớp khác nhau và cần được sử dụng như một công cụ cần thiết cho việc phát triển kỹ năng đọc, viết mở rộng hiểu biết của học sinh ở các lĩnh vực khác nhau.

Các trường cần phải thay đổi kích cỡ và chất lượng các đồ dùng và bàn ghế trong lớp học để đảm bảo học sinh ở các khối lớp khác nhau được trang bị các bàn ghế có kích thước phù hợp với các em, phù hợp cho các phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm hay các hoạt động nhóm (đảm bảo rằng các bàn ghế này có thể được di chuyển, kê xếp một cách linh hoạt)... (Hình 1).



Hình 1. Bàn ghế phục vụ các hoạt động học tập linh hoạt cho HS.

Thiết bị dạy học và tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp cần được trang bị thêm, đầy đủ, phong phú hơn để các trường học có thể tổ chức tốt hơn các hoạt động dạy học và hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Kết nối và tích hợp nhiều hơn các giờ học và các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Cần có chương trình và thời khóa biểu hợp lý, cân đối giữa hoạt động học tập văn hóa và các hoạt động khác để HS có nhiều cơ hội tham gia các hoạt động phát triển toàn diện cho các em hơn.

Tăng cường dạy học dự án để học sinh có điều kiện hoạt động thêm ngoài giờ học và phát triển được các kỹ năng nghiên cứu khoa học, sáng tạo, làm việc nhóm.

Khuyến khích HS đăng ký ăn trưa ở trường để HS có điều kiện tham gia thêm các hoạt động;

Đa dạng hóa các hình thức hoạt động ngoài giờ lên lớp; Tăng cường hoạt động tham quan dã ngoại bên ngoài trường học, tạo điều kiện cho các em tiếp xúc với môi trường bên ngoài nhiều hơn, được cống hiến cho cộng đồng và

mở rộng kiến thức. Tăng cường hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe và các hoạt động ở phòng thư viện. Tổ chức tốt các hoạt động ở phòng thư viện cho HS.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), Chương trình hành động của ngành Giáo dục thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2011-2020.
- [2] Campbell, J. P., McCloy, R. A., Oppler, S. H., & Sager, C. E. (1993), A theory of performance. In E. Schmitt, W. C. Borman, & Associates (Eds.), *Personnel selection in organizations* (pp. 35-70). San Francisco: Jossey-Bass
- [3] D'Arcy, J. (2012). Is full-day school best for all kids?, http://www.washingtonpost.com/blogs/on-parenting/post/is-full-day-school-best-for-all-kids/2012/04/23/gIQAqQU5bT_blog.html
- [4] Kirk J.D & Jones, L.T. (2004), *Effective Schools*. Pearson Education, Inc.
- [5] Mayeyer, S. D., Van den Bergh, H., Rymenans, Petegem, V. P., Rijlaarsdam (2010). Effectiveness criteria in school effectiveness studies: Further research on the choice for a multivariate model. *Educational Research Review*. Volume 5, Issue 1, Pages 81-9
- [6] Trần Thị Bích Liễu. (2014), Full Day Schooling Performance of Primary Schools in Disadvantaged Areas in Vietnam: A Comparative Case Study, *VNU Journal of Science: Education Research*, Vol. 30, No. 4 (2014) 17-30.
- [7] Nguyễn Hữu Tri, Lý thuyết tổ chức, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2013.

Assessing Full Day Schooling Effectiveness at Some Lower Secondary Schools in Hanoi

Do Thi Thu Hang, Tran Thi Bich Lieu

VNU University of Education, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Abstract: In this paper, school effectiveness is assessed with the following seven criteria: 1) Clear vision and mission; 2) Continuous improvement of student learning achievement; 3) Continuous improvement of school leadership capacity; 4) Continuous improvement of teacher and staff qualification; 5)

Continuous improvement of school environments and conditions; 6) Positive cooperation with school's stakeholders; and 7) Constant supervision and assessment of student learning achievement. Full day schooling (FDS) is considered as an effective schooling model. Six Hanoi lower secondary FDS schools were assessed through the named criteria with localized specifications to determine their effectiveness and identify the typical features of the model for proposing recommendations to promote Hanoi FDS lower secondary schools effectiveness. The results show that, the assessed schools have not fully satisfied the criteria nor have they clearly demonstrated Hanoi's typical features. In addition, there remain a number of constraints to FDS implementation; these need overcoming to maximize the effectiveness of Hanoi localized FDS model.

Keywords: Full day schooling (FDS), effectiveness, effective school criteria, competence development, Hanoi's typical features.